TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 217/2021/DS-PT Ngày: 25 - 10 - 2021 V/v tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ánh Phương**

Các Thẩm phán: Ông **Mai Hoàng Khải**

Bà **Trần Thị Kim Em**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Diễm Nhi** - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Thúy -** Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 25 tháng 10 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2021/TLPT-DS ngày 27 tháng 7 năm 2021 về việc tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 151/2021/DS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 262/2021/QĐ-PT ngày 27 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1930 (có mặt).

Địa chỉ: ấp TH, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Phạm Thị Th**, sinh năm 1958 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp TH, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Phan Văn D**, sinh năm 1963 là đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền số 206 ngày 10/5/2021 – có mặt).

Địa chỉ: Khu phố x, thị trấn MP, huyện TP, tỉnh Tiền Giang.

3. Người kháng cáo: Bị đơn **Phạm Thị Th.**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm,

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà có quen biết với chị Phạm Thị Th (tên thường gọi là TM) ở ấp TH, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Do chị Th cần tiền để mua bán và góp hụi nên có hỏi vay của bà số tiền 250.000.000

đồng. Chị Th có làm biên nhận nợ số tiền này vào năm 2018, biên nhận ghi "có mượn DH số tiền 250.000.000đồng để mua bán", "DH" là tên thường gọi của bà.

Sau khi vay tiền, chị Th có trả được tiền vốn là 170.000.000 đồng, còn lại 80.000.000 đồng. Sau đó chị Th nói bà tham gia chơi hụi để chị Th đóng hụi trả dần tiền cho bà. Chị Th đóng được 05 tháng là 5.000.000 đồng rồi ngưng. Tổng cộng chị Th đã trả tiền vốn cho bà là 175.000.000 đồng, còn lại 75.000.000 đồng.

Nay bà giảm cho chị Th 25.000.000 đồng. Bà yêu cầu chị Th phải trả dần số tiền còn lại 50.000.000 đồng, mỗi tháng trả 2.000.000 đồng đến khi hết số nợ. Nếu chị Th không trả đúng số tiền mỗi tháng thì chị phải trả cho bà 50.000.000 đồng một lần, thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn chị Phạm Thị Th trình bày: Năm 2017, chị có vay của bà Nguyễn Thị T số tiền 250.000.000 đồng, đến ngày 28/5/2018, chị có làm biên nhận cho bà T, lãi suất 3%/tháng. Sau đó, chị có trả cho bà T tiền vốn như sau: cuối năm 2018 là 50.000.000 đồng, tháng 01/2019 trả 50.000.000 đồng, tháng 9/2019 trả 50.000.000 đồng. Còn lại 100.000.000 đồng, chị không có tiền trả lãi cho bà T nên có thương lượng với bà T cho trả dần nhưng bà T không đồng ý. Sau đó, bà T có nói miệng bớt cho chị 50.000.000 đồng, còn lại 50.000.000 đồng. Tháng 02/2020, chị có trả cho bà T được 20.000.000 đồng. Ngoài ra chị có đóng hụi giùm cho bà T được 05 tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng, được 5.000.000 đồng. Tổng cộng, chị đã trả tiền vốn cho bà T là 175.000.000 đồng, còn lại 75.000.000 đồng. Nay bà T không đồng ý bớt cho chị 50.000.000 đồng như đã nói trước đây mà chỉ bớt 25.000.000 đồng nên chị đồng ý trả 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, do hiện nay chị còn nợ rất nhiều người nên chị xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi hết số tiền 50.000.000 đồng.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 151/2021/DS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng các Điều 463, 466, 468 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự, Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

Buộc chị Phạm Thị Th có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), thời gian thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, bị đơn bà Phạm Thị Th kháng cáo nội dung bản án dân sự sơ thẩm, yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm sửa lại một phần nội dung bản án dân sự sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, yêu cầu tính lại lãi và chị chỉ nợ bà T 25.000.000 đồng do bà đã đồng ý cho chị 50.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện CT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đơn kháng cáo và biên lai thu tạm ứng án phí phúc thẩm do chị Phạm Thị Th nộp còn trong thời hạn và hợp lệ, đúng với quy định tại Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật phát sinh tranh chấp yêu cầu giải quyết: Tòa án sơ thẩm xác định tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" là phù hợp với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thuộc phạm vi xem xét giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự.

[3] Về nội dung kháng cáo của chị Phạm Thị Th.

Quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm, các đương sự thống nhất: tiền vốn vay là 250.000.000 đồng, số tiền vốn bị đơn đã trả cho nguyên đơn là 175.000.000 đồng. Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu tính lại lãi. Tuy nhiên, nguyên đơn đồng ý cho bị đơn 25.000.000 đồng, nên yêu cầu trả 50.000.000 đồng.

Bị đơn Phạm Thị Th kháng cáo yêu cầu tính lại lãi và xin trả số tiền 25.000.000 đồng vì bà T hứa cho chị 50.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy, bị đơn kháng cáo yêu cầu tính lại lãi vì cho rằng đã trả lãi cho bà T với lãi suất 3%/tháng, thời gian trả lãi từ tháng 4/2017 đến tháng 9/2020, tổng cộng số tiền lãi đã trả là 181.500.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà T xác định, chị Th có trả lãi nhưng không đầy đủ, bà chỉ nhận 12 tháng lãi, mỗi tháng 350.000 đồng. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự không

yêu cầu tính lãi nên chị Th kháng cáo yêu cầu tính lại lãi là không có căn cứ. Ngoài ra, chị Th kháng cáo chỉ đồng ý trả 25.000.000 đồng do bà T đã hứa cho chị 50.000.000 đồng nhưng bà T không đồng ý nên yêu cầu kháng cáo của chị về nội dung này không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, bản án số 251/2021/DS-ST của Tòa án nhân dân huyện CT xét xử buộc chị Phạm Thị Th trả 50.000.000 đồng cho nguyên đơn là có cơ sở.

Chị Th kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của chị Th không được chấp nhận nên chị phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm b Khoản 1 Điều 38, Điều 148, Khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 463, 466, 468 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của chị Phạm Thị Th.

1/ Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 151/2021/DS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

Buộc chị Phạm Thị Th có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), thời gian thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà T yêu cầu thi hành án, nếu chị Th chậm thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được xác định theo khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự.

2/ Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004338 ngày 11/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT nên xem như chị đã nộp xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Phạm Thị Th phải chịu là 2.500.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP. HCM ;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;.
- TAND huyện CT;
- Chi cục THA DS huyện CT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ánh Phương